

Số: 52b /KH-MNHN

Pa Ham, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Pa Ham về Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Trường mầm non Hừa Ngài xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 -2025

Năm học 2024-2025, là năm học toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Công tác giáo dục và đào tạo của nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự đồng thuận của nhân dân và toàn xã hội; đặc biệt là sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, kết quả cụ thể như sau:

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Trường có 22 nhóm, lớp (không tăng, giảm so với năm học 2023-2024). Tổng số trẻ huy động 428 trẻ; Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 61,9% ; mẫu giáo 3-5 tuổi đạt 100 %; Riêng trẻ 5 tuổi tỷ lệ huy động: $110/110 = 100\%$, 100% trẻ của trường được học 2 buổi/ngày.

- Số trẻ khuyết tật được học hòa nhập đạt 01/01.

- So với cùng kỳ năm học 2023 - 2024; Số lớp: không tăng, giảm Cụ thể:

Nhóm, lớp	Cuối năm		Chỉ tiêu, kế hoạch		Số lượng học sinh đã huy động so với chỉ tiêu kế hoạch (%)
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
Nhà trẻ	9	153	9	169	100%
Mẫu giáo	15	325	15	325	100%
<i>Cộng</i>	24	428	24	428	100%
<i>Tr. đó: MG 5 Tuổi</i>	12	110	12	110	100%

2. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Nhà trường đã chủ động tham mưu ban hành các Kế hoạch, công văn chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, cụ thể hóa các nhiệm vụ năm học 2024-2025 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra; chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2024-2025 được thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN. Nhà trường triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học cho quản lý cán bộ, giáo viên,

nhân viên đặc biệt trong thời điểm xảy ra dịch bệnh.

Nhà trường tăng cường việc kiểm tra, giám sát các lớp thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. Kết quả: 100% các đơn vị trường đã thực hiện triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường qua đó đã nâng cao được nhận thức, chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi cán bộ; giáo viên và trẻ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngay từ đầu năm học qua đó kịp thời phát hiện, chỉ đạo các lớp khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Kết quả: Nhà trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

3.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn trẻ em

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình; kỷ cương nề nếp, chất lượng dạy học và các hoạt động ngày càng được nâng cao; trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 98,3% trở lên
- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã được các lớp học tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chăm sóc sức

khỏe tốt, phòng bệnh, phòng dịch an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được nhà trường quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

- Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ được triển khai thực hiện tại 24/24

lớp: Số trẻ được ăn bán trú tại trường Nhà trẻ 169 trẻ mẫu giáo 325 trẻ 5 tuổi 110 trẻ tổng số trẻ ăn bán trú là 428/428 đạt 100% trẻ so với năm học trước nhằm duy trì số lượng, nâng cao chất lượng và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp

còi. Duy trì tốt số lớp ăn bán trú 24/24; Số nhóm, lớp học 2 buổi/ngày có bán trú: 24/24, tỷ lệ 100%. Việc tổ chức ăn bán trú cho trẻ được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau nhằm huy động và duy trì số lượng trẻ đến trường.

- 100% các lớp tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ đến lớp để phân loại sức khỏe ngay từ đầu năm học và có kế hoạch kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng. 100% các lớp mầm non tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định.

Kết quả đạt được:

- Trẻ có cân nặng bình thường là: 420/428 trẻ đạt tỷ lệ : 98,13%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 12/428; chiếm tỷ lệ: 2,57%.

- Trẻ có chiều cao bình thường là: 419/428 trẻ đạt tỷ lệ : 97,89%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi : 12/428; chiếm tỷ lệ: 2,57%. Không có trẻ bị thừa cân, béo phì.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tại các lớp trong trường.

- Đánh giá trẻ cuối độ tuổi của trẻ đạt từ 98% trở lên.

- *Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh*

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời.

3.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả việc tham gia, tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi. Việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương; số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần; trẻ học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo các lớp tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương ở 24/24 nhóm, lớp; hướng dẫn các lớp phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện gắn với điều kiện thực tiễn địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; huy động sự tham gia từ các bậc phụ huynh, cộng đồng nhằm tạo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội. số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 98,6%; trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%.

Nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới về nội dung, chương trình, chất lượng đội ngũ, hình thức, phương pháp tổ chức dạy học, đánh giá học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề lựa chọn giáo viên cốt cán được tham dự tập huấn để triển khai xây dựng mô hình giáo dục phù hợp với tình hình giáo dục của trường và tổ chức điểm bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học, phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm cho toàn bộ giáo viên trong trường.

Hướng dẫn các lớp thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nhà trường tạo điều kiện cho viên chức quản lý, giáo viên nâng cao ý thức tự học về chuyên môn nghiệp vụ và tiếng dân tộc để linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức các hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ tại trường. Kết quả: 24 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt với 428 trẻ dân tộc thiểu số (trong đó nhà trẻ 169; mẫu giáo 325 trẻ). 100% các lớp triển khai lồng ghép và thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ” và Chương trình Tôi yêu Việt Nam”.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một luôn được nhà trường quan tâm và chú trọng trong năm học, để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới. Ngoài ra nhà trường đã chủ động phối hợp với trường tiểu học trên địa bàn tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm với môi trường và một số hoạt động ở trường tiểu học; tổ chức giao lưu, tọa đàm giữa giáo viên dạy lớp 5 tuổi với giáo viên dạy lớp 1 để cùng trao đổi, nắm bắt tâm lý, nhận thức trẻ và phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, dạy học ở mỗi cấp để mỗi giáo viên tự điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, dạy học phù hợp giúp trẻ bớt bỡ ngỡ khi mới bước vào lớp 1.

Công tác phối hợp gia đình trong công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường quan tâm chú trọng; hướng dẫn các lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập và giáo viên về việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt công bằng đối với trẻ khuyết tật trong mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện chính sách ưu tiên kịp thời trong giáo dục đối với trẻ khuyết tật.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày

15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Trong năm học không có giáo viên vi phạm quy chế phải xử lý kỷ luật.

- 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 9/8, tỉ lệ: 1,12; lớp mẫu giáo: 20/14, tỉ lệ 1,4; mẫu giáo 5 tuổi: 17/12, tỉ lệ 1,4; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Số giáo viên tuyển mới trong năm học: 4 giáo viên

- Nhà trường thực hiện công tác nâng cao chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Kết quả: 4 GV cao đẳng đang theo học nâng chuẩn theo quy định.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 33/33 tỷ lệ 100%).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng: được đánh giá, xếp loại trong đó đạt mức tốt.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 29/29 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 24/29 tỷ lệ 82,8%; khá 5/29 tỷ lệ 17,2%; đạt 0 có.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 33/33; số nhân viên nấu ăn được tập huấn về ATTP 5/5.

*** Kết quả hội thi các cấp:**

- Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi dạy học tự làm cấp trường

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 20, cấp huyện 11, cấp tỉnh: 1 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp tỉnh năm học 2024-2025.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia,*

Năm học 2024-2025 nhà trường duy trì và giữ vững các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia Năm học 2025-2026 tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

** Công tác phổ cập GDMNTNT:* Công tác phổ cập GDMNTNT tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc; các đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác tham

mưu với lãnh đạo các cấp củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp; huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường đảm bảo duy trì, giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường đã tích cực xây dựng, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường đáp ứng cơ bản được nhu cầu dạy và học. Tham mưu với các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa vận động các nhà từ thiện, các nhà hảo tâm hỗ trợ xây dựng lớp học, tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Kết quả: năm học 2024-2025 có 24/24 phòng học, trong đó: kiên cố 23 bán kiên cố 1; tạm 0. Các công trình xây dựng mới trong năm học: 0 phòng học 0 công trình bếp ăn kiên cố.

- Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 24/24; số công trình nước sạch: 1 trung tâm, số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 7. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của các nhà trường.

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: nhà trường đã làm tốt việc rà soát, lập tờ trình mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hằng năm cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm này số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định với: 24 nhóm, lớp. Số đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài trời tự làm: 14 bộ. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định 7 điểm trường.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; tăng cường làm thêm đồ chơi ngoài trời cho trẻ. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ trong cán bộ quản lý, giáo viên. Sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cấp cũng như hiện đang có tại nhà trường.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- Nhà trường xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện trở lên.

- Công đoàn cơ sở đạt công đoàn vững mạnh trở lên.

- Chi bộ trường học đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Kết quả thi đua

- Có 33/33 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;
- Có 7 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 13 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong năm học;
- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện:

B. PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025-2026

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo nhà trường tập trung triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN năm học 2025-2026 nhằm củng cố và nâng cao chất lượng GDMN trên địa bàn xã.
2. Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN năm học 2025-2026.
3. Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN nhằm đạt mục tiêu năm học 2025-2026 theo kế hoạch UBND xã giao.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị các lớp học; Ban giám hiệu có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.
2. Nhà trường thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.
3. Tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.
4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động

trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu với các cấp có thẩm quyền thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học 2025-2026 theo tinh thần chỉ đạo của các cấp gắn với kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) và đảm bảo an toàn cho trẻ đến trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tiếp tục tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVCh), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương.

Mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, trong đó trường mầm non Hòa Ngãi tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Các danh hiệu thi đua

a. Tập thể

Trường: Trường tiên tiến xuất sắc đề nghị sở giáo dục, UBND tỉnh tặng bằng khen.

b. Cá nhân:

Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 1 đồng chí.

Chiến sỹ thi đua cơ sở: 8 đồng chí.

Ủy ban nhân dân xã khen: 15 đồng chí.

Lao động tiên tiến: 45 đồng chí.

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

1.1. Chỉ tiêu, nội dung:

Tổng số trường: 01

Tổng số nhóm lớp: 24 (Trong đó: Nhóm trẻ: 9; Mẫu giáo: 15)

Tổng số trẻ huy động ra lớp so với trẻ trong độ tuổi: 494 Trong đó: Nhà trẻ: 165 cháu; Mẫu giáo: 324 cháu.

	Chỉ tiêu kế hoạch Năm học 2025 -2026			Kế hoạch thực hiện Năm học 2025-2026		
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ
Nhóm trẻ	9	159	100	9	159	100
Mẫu giáo	15	331	100	15	331	100

Cộng	24	490	100	24	100	100
Trẻ 5T	11	110	100	12	100	100

Thực hiện 100% kế hoạch chỉ tiêu giao Phân đầu tỷ lệ chuyên cần đạt 98% trở lên.

Nhà trường đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp nhằm đảm bảo chỉ tiêu phân đầu của huyện giao cho và thực hiện chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp các năm học tiếp theo.

1.2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng:

- Phân công giáo viên tuyển sinh tại các điểm bản tuyên truyền vận động phụ huynh vận động trẻ ra lớp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

- Nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

- Tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện tạo cho trẻ sự yêu thương, niềm vui khi đến trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần. Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi trang trí lớp nhằm thu hút trẻ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu, nội dung:

- Nhà trường thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở;

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

- Nhà trường chủ trương việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động GDMN và quy định về tiếp công dân tại trường theo quy định³ nhằm phát huy vai trò chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Nhà trường chủ động nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên trong bối cảnh mới; phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chuyên môn phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường.

- Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để giáo viên thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nhà trường chủ động nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

b) Các giải pháp:

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán. Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH các nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh.

Công khai minh bạch, dân chủ các chế độ chính sách trong trường, nhằm xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết.

Nhà trường tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý trường, lớp; tích cực tính chủ động xây dựng kế hoạch, công tác phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong trường gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường mầm non hiện hành.

Thực hiện quyền tự chủ trong trường được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu,

Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Triển khai Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường tới toàn thể giáo viên.

Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu, nội dung:

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: 24/24 lớp đạt 100%

- Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn 24/24 lớp đạt 100%

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên các điểm trường huy động phụ huynh rào và trồng cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

- Tại 24/24 lớp học của nhà trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên cải tạo, quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

- 100% các nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

- Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý, an toàn.

b) Biện pháp

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn

thương tích⁴. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, tại các nhóm, lớp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁵ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong các nhóm lớp. 24/24 nhóm lớp thực hiện nghiêm túc bản thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Phần đầu từ 95 - 96% số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80% trở lên.
Cụ thể:

+ Cân nặng: Kênh bình thường đạt 95% trở lên.

+ Chiều cao: Kênh bình thường 94% trở lên.

- Tổ chức cho 100% số trẻ ở các trung tâm trường và điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bổ sung thiết bị cho bếp ăn bán trú tại trường chính và các điểm trường đảm bảo theo quy trình bếp một chiều.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm (nhất là tại các điểm trường không có tủ lạnh bảo quản). Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nhà trường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định.

- Tăng cường việc nấu ăn cho trẻ tại trường, giảm hình thức trẻ tự mang cơm đến trường. Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên nuôi dưỡng, ưu tiên hợp đồng với người có chứng chỉ nghề nấu ăn.

- Thực hiện nghiêm việc công khai thu - chi, mua sắm, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trường chính, điểm trường.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi đều dưới 10% và giảm so với đầu năm học. Chú trọng kiểm tra việc theo dõi phản ánh đúng thực chất tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tránh “bệnh thành tích”. 100% học sinh được thay sỏ theo dõi sức khỏe và hệ thống biểu đồ đánh giá tình trạng dinh dưỡng đảm bảo đúng qui định của thông tư liên tịch số 13/2016/ TTLT- BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 qui định về y tế trường học.

- Nhà trường xây dựng qui chế phối hợp với trạm Y tế xã có các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 2 lần/năm. Tổ chức cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ 3 tháng 1 lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 lần/tháng.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

2) Biện pháp:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học⁶; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,6% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; nhà trường không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ . Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các nhóm lớp.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

1, Chỉ tiêu

100% các lớp thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường:

24/24 lớp triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động trong các hoạt động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ trong trường.

Thực hiện tốt việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tham mưu với các cấp thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “Thư viện thân thiện cho bé”.

2) Biện pháp:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong trường. Nhà trường chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến...

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tiếp tục lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁷; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật⁸ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN; Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nếu có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT

ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

1) Chỉ tiêu, nội dung:

Phân đầu đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục mẫu giáo giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Tuyên truyền phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 tới toàn thể nhân dân và phụ huynh.

- Nhà trường có đủ phòng học đạt chuẩn cho các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi; các lớp mẫu giáo 3-5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 3-5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 3-5 tuổi được học chương trình GDMN được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4%.

2) Biện pháp:

- Tham mưu UBND xã đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã;

Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

1) Chỉ tiêu, nội dung:

Phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục mẫu giáo giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Nhà trường có đủ phòng học đạt chuẩn cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; các lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4%.

2) Biện pháp:

- Nhà trường tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu đơn vị hành chính cấp xã đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1) Chỉ tiêu, nội dung:

Ngay từ đầu năm học nhà trường rà soát thực trạng cơ sở vật chất (trường lớp, phòng học, công trình vệ sinh, bếp ăn, công trình nước sạch,...) và nhu cầu thực tế nhằm đáp ứng quy mô phát triển mạng lưới trường lớp để tham mưu, bố trí kinh phí xây dựng đảm bảo chất lượng và tiến độ. Đặc biệt chú trọng có đủ công trình vệ sinh cho trẻ và cán bộ giáo viên ở tất cả các trường và điểm trường theo quy định.

Quan tâm tham mưu đề xuất đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi nâng các tiêu chí phấn đấu duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I theo kế hoạch. Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện cho trẻ đến trường.

Tham mưu mở rộng diện tích đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường/điểm trường lẻ tại các bản: San Suối, Hừa Ngải, Phua Di Tổng.

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền quan tâm xây dựng nhà công vụ cho giáo viên cắm bản đặc biệt là ở các điểm trường lẻ, đảm bảo tốt hơn điều kiện sinh hoạt cho giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non, nhà trường chỉ đạo sát sao việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có.

2) Biện pháp:

Tích cực tham mưu với lãnh đạo xã Pa Ham trong việc quy hoạch, cấp đất,

- Tăng cường tuyên truyền vận động công tác xã hội hóa từ nhân dân, phụ huynh cùng tham gia đóng góp kinh phí, kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để xây dựng cảnh quan trường lớp,

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh giao. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 47,65%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 99,93%. Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại trường để giải quyết các vấn đề về phát triển GDMN. Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động

giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động chuyên môn của nhà trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

1) Chỉ tiêu, nội dung:

Nhà trường rà soát, mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp đảm bảo quy định, phù hợp với thực tế địa phương. Phần đầu đạt từ 100% số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Bổ sung tài liệu, phần mềm hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên khai thác, phát huy tối đa sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn xã.

Tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ công tác giảng dạy. Ngoài việc làm đồ dùng đồ chơi ở các lớp học, Nhà trường xây dựng 15 bộ đồ dùng, đồ chơi mang tính quy mô lớn và 1 số tranh vẽ của học sinh có chất lượng để trưng bày và sử dụng tại trung tâm trường, để các đoàn đến thăm quan triển lãm đồ dùng đồ chơi,

2) Biện pháp

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phần đầu trong duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu với cấp có thẩm quyền đầu cơ sở vật chất phần đầu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với nhà trường. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động trong trường theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác

thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

1) Chỉ tiêu, nội dung:

Nhà trường phân đầu đảm bảo 2,2 giáo viên /trên lớp đối với các lớp mẫu giáo, và 2,5 giáo viên/ lớp đối với nhà trẻ.

2) Biện pháp

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được tỉnh giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

1) Chỉ tiêu, nội dung:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

- 100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX;

- 50% giáo viên dạy giỏi các cấp, giảm tỷ lệ giáo viên trung bình, không có giáo viên yếu kém.

- Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện chương trình GDMN trong lớp MG ghép, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi... Đẩy mạnh thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, giao tiếp - tương tác tích cực theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với độ tuổi; chú trọng vận dụng kiến thức, kỹ năng, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”,

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, khối, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV: 2lần/tháng.

- 100% CBQL, GVMN được triển khai bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng mô-đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục và thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” có chất lượng tập huấn 10 mô-đun nâng cao, tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương trách nhiệm của cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đối với trẻ.

- Tổ chức tốt hội thi cấp trường về chuyên môn trong năm học lựa chọn các cá nhân có thành tích cao dự thi hội thi cấp huyện: thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo, thi hồ sơ giáo án tốt, thi giờ dạy có ứng dụng CNTT, thi tuyên truyền viên giỏi cấp trường, thi giáo viên dạy giỏi. Tham gia cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong cơ sở giáo dục mầm non” cấp huyện cấp tỉnh bồi dưỡng giáo viên giỏi để tham dự cấp tỉnh trong năm học tới.

- Mỗi CBQL có 01 đề tài đổi mới về quản lý giáo dục, mỗi giáo viên đăng ký và thực hiện ít nhất 1 nội dung đổi mới phương pháp trong dạy học.

2) Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở GDMN, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn trong trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên trẻ mới tuyển dụng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

1) Chỉ tiêu, nội dung:

- Khuyến khích 100% cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.
- Phần đầu 90% CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu, biết áp dụng AI vào các bài giảng phù hợp với tình hình thực tế của lớp học.
- Phần đầu 90% CB, giáo viên biết thiết kế bài giảng E-learning, làm sản phẩm ứng dụng CNTT.
- Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.
- Nhà trường tích cực cung cấp các bài viết sáng tạo đưa các thông tin trên trang web của trường đi vào hoạt động có hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giảm thiểu thủ tục giấy tờ rườm rà không cần thiết.

2) Biện pháp:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong trường nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chỉ đạo giáo viên thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.
- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.
- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

1) Chỉ tiêu, nội dung:

- Tổ chức kiểm tra toàn diện giáo viên trong năm học đạt 33%.

- Kiểm tra chuyên đề giáo viên trong trường theo KH

- Nhà trường kiểm tra các chuyên đề Giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, làm quen với toán, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, làm quen văn học, LQ chữ viết, âm nhạc, tạo hình, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non*” chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

Chuyên đề Trường mầm non Hạnh Phúc, Tăng cường tiếng việt.....

- Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra đột xuất một số hoạt động của các giáo viên trong trường.

2) Giải pháp:

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho, giáo viên.

- Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ.

Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ trong trường cần được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện.

7.2. Hội thi của giáo viên

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của sở theo kế hoạch.

7.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của trường mầm non Hừa Ngải. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả./.

V. ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG

.....

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Sản

**T/M CHI BỘ
BÍ THƯ**

Lê Thị Sản